TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-PT
Ngày: 31- 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyến

Các Thẩm phán:

1. Ông: Võ Bá Lưu
2. Bà: Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1998, tại huyện LT, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn K, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh D và bà Lê Thị T; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 30/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/7/2015, bị Công an thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 02/01/2018, bị Công an thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng các loại pháo không được phép (đều đã thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/10/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại và những người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 30/9/2022, Lê Văn L đi bộ từ nhà đến đến Bệnh viện đa khoa huyện LT để thăm anh Hoàng Văn Đ, đang điều trị tại tại Khoa ngoại tổng hợp. Lúc L đi về qua khoa Nhi ở tầng 2 của Bệnh viện thì L thấy cháu Lê Thị Bảo T, sinh năm 2018, trú tại thôn A, xã H, huyện LT đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9c vỏ màu xanh dương đang ngồi cùng anh trai là Lê Văn T, sinh năm 2014 xem điện thoại, L đi vào nói "cho mượn điện thoại để gọi", khi cháu T đang chuẩn bị đưa điện thoại lên thì ngay lập tức L giật lấy điện thoại rồi bỏ chạy ra ngoài cổng Bệnh viện rồi đi về nhà cất dấu điện thoại ở đầu giường ngủ của L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì L bị lực lượng Công an bắt tạm giữ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy xác định Lê Văn L còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện LT, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, Lê Văn L đến tầng 2, khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa huyện LT, thấy chị Ngô Thị L sinh năm 1986, trú tại thôn Trung T, xã N, huyện LT, tỉnh Quảng Bình đang giặt đồ ở nhà tắm, thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 9a, màu đen, máy đã qua sử dụng để ở đầu giường bệnh, L giả vờ vào xin nước uống rồi lấy trộm điện thoại đưa đến quán điện thoại di động Ngọc P tại xã A, huyện L bán cho anh Nguyễn Văn N ở thôn Lộc H, xã A, huyện LT với số tiền 600.000 đồng đem tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/9/2022, Lê Văn L đến tầng 3, khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa huyện LT, thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J5 màu vàng đồng của anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1956, trú tại thôn Tương T, xã H, huyện LT để ở đầu giường bệnh, L lấy trộm đưa về cất dấu tại nhà ở của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9c vỏ màu xanh dương có số Imei 1: 861090051891959, số Imei 2: 861090051891967; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J5 màu vàng đồng có số Imei 1: 357202078511954, số Imei 2: 357203078511952.

Ngày 03/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9c vỏ màu xanh dương, số Imei 1: 861090051891959, số Imei 2: 861090051891967 có trị giá 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi

9a, màu đen có trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J5 màu vàng đồng, số Imei 1: 357202078511954, số Imei 2: 357203078511952 có trị giá 500.000 đồng.

Ngày 04/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9c vỏ màu xanh dương cho chị Phạm Thị Y (mẹ của cháu Lê Thị Bảo T) và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J5 màu vàng đồng cho anh Nguyễn Tấn K.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bị hại Ngô Thị L. Chị Ngô Thị L, anh Nguyễn Tấn K và chị Phạm Thị Y (mẹ của cháu Lê Thị Bảo T) không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với những nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đã tuyên xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L 03 (ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thành 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung Lê Văn L phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/10/2022). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, bị cáo Lê văn L có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo là quá cao so với tính chất của vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Lê Văn L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sau

khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết gì mới, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án phù hợp, ngoài ra Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và đang trong thời gian chấp hành án treo nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo L không tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn L nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn L tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về tổng hợp hình phạt: Ngày 30/8/2022, Lê Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022. Trong các ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2022, Lê Văn L thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do Lê Văn L thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 nên Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 thành 06 (sáu) tháng tù và

tổng hợp với hình phạt của hai tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện để tuyên mức án phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L 03 (ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc Lê Văn L phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/10/2022).

2. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 3 năm 2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ (PV27) CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện huyện Lệ Thủy;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND TT. K (thay văn bản thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến